

Số: 122/2017/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lèo Thị H, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản A, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản LN, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lèo Thị H và anh Lò Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lèo Thị H, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản A, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản LN, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Lò Anh V, sinh ngày 06/11/2015. Giao cháu Lò Anh V cho chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoa là 500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi cháu V trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung: Không có.

d. Về nợ chung: Chị H, anh T đã tự thỏa thuận về trách nhiệm trả nợ chung vợ chồng theo biên bản ngày 27/7/2017, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/04633 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CB;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lò Thị Chơ

